TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2026/DS-ST
Ngày: 11 - 8 - 2026.
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiệt.
2. Ông Lê Hoàng Điệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Nguyễn Diệu Vi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bé Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2026/TLST - DS, ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2026/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh ngày 01/01/1982 và bà Lê Thị M, sinh ngày 01/01/1979; cùng địa chỉ: Ấp Sa Bâu, xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

2. Bị đơn:

- Bà Sơn Thị X, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp Sa Bâu, xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ (Có mặt).
- Bà Thạch Thị Mỹ L, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp Sa Bâu, xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ (Có mặt).
- Ông Thạch Hoàng A, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp Sa Bâu, xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ (Vắng mmặt).
- Ông Thạch Hoàng L, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp Sa Bâu, xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ (Có mặt).
- Bà Thạch Thị L, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Sa Bâu, xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 26/5/2026 cũng như tại phiên toà ông Lê Văn T và bà Lê Thị M trình bày:

Nguyên gia đình bà Sơn Thị X gồm có: Bà X, ông Hoàng A, ông L, bà L, bà L tham gia chơi hụi do ông Lê Văn T và Lê Thị M làm chủ hụi. Hiện tại gia đình bà X sau khi hốt xong còn đóng lại cho ông T và bà M tổng số tiền là: 132.430.000đ (Một trăm ba mươi hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

Cụ thể như sau:

1. Bà Sơn Thị X chơi hụi để tên cháu Hiếu hốt hụi ngày 15/02/2023 (âm lịch) hụi có 20 người mệnh giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bà X hốt xong không đóng lại cộng thêm tiền nợ cũ tổng số tiền là: 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng).

Bà X hốt hụi ngày 12/06/2023 (âm lịch) hụi có 17 người mệnh giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) tổng số tiền là: 14.800.000đ (Mười bốn triệu tám trăm triệu đồng). Bà X hốt xong không đóng lại công thêm tiền nợ cũ 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng).

Như vậy tổng số tiền Bà X thiếu ông T và bà M là: 40.800.000đ (Bốn mươi triệu tám trăm ngàn đồng)

2. Bà Thạch Thị Mỹ L có tham gia chơi hụi ngày 24/10/2022 (âm lịch) có 17 người mệnh giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bà L chơi 02 chân đã hốt nhưng không đóng lại nợ ông T, bà M số tiền là: 22.830.000đ (Hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).

Bà L chơi hụi ngày 15/02/2023 (âm lịch) hụi có 20 người mệnh giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bà L hốt xong không đóng lại nợ ông T và bà M số tiền là: 8.000.000đ (Tám triệu đồng)

Bà L chơi hụi ngày 12/06/2023 (âm lịch) hụi có 17 người mệnh giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bà L chơi 02 chân đã hốt nhưng không đóng lại nợ ông T và bà M số tiền là: 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Bà L chơi hụi mùa ngày 28/03/2021 (âm lịch) mệnh giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Bà L hốt xong không đóng lại nợ ông T và bà M số tiền là: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Như vậy tổng số tiền Bà Thạch Thị Mỹ L thiếu ông T và bà M là: 60.830.000đ (Sáu mươi triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).

3. Ông Thạch Hoàng A hốt hụi 1.000.000đ (Một triệu đồng) ngày 27/10/2022 (âm lịch) không đóng lại nợ ông T và bà M số tiền là: 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng).

4. Ông Thạch Hoàng L chơi hụi ngày 27/10/2022 (âm lịch) hụi có 14 người mệnh giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ông L hốt xong không đóng lại còn nợ ông T và bà M số tiền là: 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

5. Bà Thạch Thị L chơi hụi mùa ngày 02/12/2021 (âm lịch) mệnh giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Bà L hốt xong không đóng lại còn nợ ông T và bà M số tiền là: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Bà L chơi hụi ngày 27/10/2022 (âm lịch) hụi mệnh giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bà L hốt xong không đóng lại còn nợ ông T và bà M số tiền là: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Như vậy tổng số tiền bà Thạch Thị L thiếu ông T, bà M là 19.500.000đ (Mười chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Lúc đầu tất cả mọi người trong gia đình bà X đồng ý trả cho ông T và bà M

01 tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) trả đến khi nào hết. Ông T và bà M cũng đồng ý vì biết hoàn cảnh của gia đình, chỉ mong gia đình bà X thực hiện đúng theo cam kết đã hứa. Nhưng đến nay đã quá hẹn rất lâu mà ông T và bà M chưa nhận được đồng nào theo thỏa thuận của gia đình bà X. Nhiều lần ông T và bà M đến để đòi tiền thì chỉ nhận lại lời hứa hẹn không thực hiện. Vì rất cần số tiền trên để đưa lại cho những hụi viên hốt sau, ông T và bà M cũng phải vay mượn để đóng. Do quá nhiều lần nên ông T và bà M không còn đủ kiên nhẫn để đợi chờ nữa, thấy đến nay đã không còn khả năng nữa. Nên rất mong phía gia đình Bà X sớm trả lại tiền cho ông T và bà M để ông bà giao lại cho người khác.

Tại phiên toà hôm nay ông T, bà M yêu cầu Toà án giải quyết:

Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Sơn Thị X có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi là 40.800.000 đồng; Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Thạch Hoàng L có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi là 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông, bà là hoàn toàn tự nguyện.

Đối với yêu cầu khởi kiện đối với bà L, ông Anh, bà L thì ông, bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể:

- Yêu cầu bà Thạch Thị Mỹ L có trách nhiệm trả số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Yêu cầu ông Thạch Hoàng A có trách nhiệm trả số tiền là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

- Yêu cầu bà Thạch Thị L có trách nhiệm trả số tiền là 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

** Tại phiên toà bị đơn Sơn Thị X, bà Thạch Thị Mỹ L trình bày:*

Thống nhất với nội dung khởi kiện của ông T, bà M, bà thừa nhận còn nợ ông Lê Văn T và bà Lê Thị M số tiền cụ thể: Bà Thạch Thị Mỹ L nợ số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); ông Thạch Hoàng A nợ số tiền là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng); bà Thạch Thị L nợ số tiền là 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn yêu cầu được trả 1.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi hết số nợ.

** Tại phiên toà bị đơn ông Thạch Hoàng L trình bày:* Ông không thống nhất với nội dung khởi kiện của ông T, bà M, ông không có tham chơi hụi ngày 27/10/2022 (âm lịch) hụi có 14 người mệnh giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) như ông T, bà M trình bày. Ông không có nợ ông T và bà M số tiền là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Thạch Hoàng A, bà Thạch Thị L không có văn bản trả lời cho Toà án.*

- Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

* Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16, Điều 17, Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bị đơn bà Thạch Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Buộc bị đơn ông Thạch Hoàng A có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M tổng số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

4. Buộc bị đơn bà Thạch Thị L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M tổng số tiền 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M cho đến khi thi hành án xong, nếu bị đơn bà Thạch Thị Mỹ L, ông Thạch Hoàng A, bà Thạch Thị L không trả số tiền nêu trên cho nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M thì hàng tháng bị đơn bà Thạch Thị Mỹ L, ông Thạch Hoàng A, bà Thạch Thị L còn phải trả cho nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M số tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Lê Văn T và bà Lê Thị M về việc yêu cầu bà Sơn Thị X có trách nhiệm trả số tiền là 40.800.000 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

6. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Lê Văn T và bà Lê Thị M về việc buộc ông Thạch Hoàng L có trách nhiệm trả số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Ngoài ra, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Thạch Hoàng A, bà Thạch Thị L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Thạch Hoàng A, bà Thạch Thị L.

[2] Tại phiên toà ông Lê Văn T và bà Lê Thị M rút lại một phần yêu cầu về việc yêu cầu bà Sơn Thị X có trách nhiệm trả số tiền là 40.800.000 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng). Xét thấy, việc rút yêu cầu của ông Lê Văn T và bà Lê Thị M là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Lê Văn T và bà Lê Thị M về việc yêu cầu bà Sơn Thị X có trách nhiệm trả số tiền là 40.800.000 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng) theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên toà ông Lê Văn T và bà Lê Thị M rút lại một phần yêu cầu về việc yêu cầu ông Thạch Hoàng L có trách nhiệm trả số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Xét thấy, việc rút yêu cầu của ông Lê Văn T và bà Lê Thị M là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Lê Văn T và bà Lê Thị M về việc yêu cầu ông Thạch Hoàng L có trách nhiệm trả số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà ông T, bà M cho rằng bà L, ông Hoàng A, bà L có tham gia chơi hụi do ông, bà làm chủ; Sau khi hốt, chưa đóng lại hụi chết và còn nợ lại số tiền cụ thể: Bà Thạch Thị Mỹ L còn nợ số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); ông Thạch Hoàng A còn nợ lại số tiền là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng); bà Thạch Thị L còn nợ lại số tiền là 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng). Bị đơn bà L, bà X không phản đối tình tiết trên nên đối chiếu với khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bà L, ông Hoàng A, bà L phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền cụ thể: Buộc bà Thạch Thị Mỹ L có trách nhiệm trả số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); Buộc ông Thạch Hoàng A có trách nhiệm trả số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng); Buộc bà Thạch Thị L có trách nhiệm trả số tiền 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) và yêu cầu trả một lần; Bị đơn bà Thạch Thị Mỹ L, bà X thừa nhận bà L, ông Hoàng A, bà L có nợ số tiền trên. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên yêu cầu được trả dần cụ thể 1.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án bà L thừa nhận hiện nay bà còn nợ của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); đối với ông Hoàng A, bà L mặc dù Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản của Toà án nhưng ông Hoàng A, bà L không có ý kiến gì phản đối. Mặt khác, bà X là mẹ của ông Hoàng A, bà L là người trực tiếp đi khui, đóng hụi, hốt hụi thay cho ông Hoàng A, bà L đều thừa nhận ông Thạch Hoàng A còn nợ của ông T, bà M số tiền hụi là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), bà Thạch Thị L còn nợ của ông T, bà M số tiền hụi 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) và theo như hợp đồng thỏa thuận giữa hai bên, sau khi hốt hụi bà L, ông Hoàng A, bà L phải có trách nhiệm đóng hụi chết cho ông T, bà M nhưng bà L, ông Hoàng A, bà L không thực hiện như cam kết và xét thấy bà L, ông Hoàng A, bà L người có lỗi để vi phạm hợp đồng, đến thời hạn không thực hiện đúng theo hợp đồng nên đối chiếu với Điều 280, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16, Điều 17, Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T, bà M về việc buộc bị đơn bà Thạch Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); Buộc bị đơn ông Thạch Hoàng A có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M tổng số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng); Buộc bị đơn bà Thạch Thị L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M tổng số tiền 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về lãi suất: Tại phiên toà nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16, Điều 17, Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bị đơn bà Thạch Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Buộc bị đơn ông Thạch Hoàng A có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M tổng số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

3. Buộc bị đơn bà Thạch Thị L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M tổng số tiền 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M cho đến khi thi hành án xong, nếu bị đơn bà Thạch Thị Mỹ L, ông Thạch Hoàng A, bà Thạch Thị L không trả số tiền nêu trên cho nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M thì hàng tháng bị đơn bà Thạch Thị Mỹ L, ông Thạch Hoàng A, bà Thạch Thị L còn phải trả cho nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M số tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Lê Văn T và bà Lê Thị M về việc yêu cầu bà Sơn Thị X có trách nhiệm trả số tiền là 40.800.000 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

6. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Lê Văn T và bà Lê Thị M về việc buộc ông Thạch Hoàng L có trách nhiệm trả số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Thạch Thị Mỹ L phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Thạch Hoàng A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Thạch Thị L phải chịu 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên ông Lê Văn T và bà Lê Thị M số tiền tạm ứng án phí là 3.311.000 đồng (Ba triệu ba trăm mười một nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012244, ngày 16/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

8. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 6 - Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 6 - Cần Thơ; THADS thành phố Cần Thơ.
- Phòng GĐ, KT, TT & THA TAT;
- Các đương sự; Lưu (VA, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thanh Hoa